

Số: 4208/STC-QLNS  
V/v Hướng dẫn công tác khoá  
sổ và lập quyết toán ngân sách  
năm 2021

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2021

Kính gửi: - Các Sở, ngành và đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh;  
- Phòng Tài chính KH các huyện, thành phố, thị xã,

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11 /12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau;

Căn cứ Công văn số 5986/BTC-KBNN ngày 7/6/2021 của Bộ Tài chính về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội;

Căn cứ Công văn số 6565/BTC-KBNN ngày 15/12/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2021 trên TABMIS;

Để phục vụ cho công tác khóa sổ kế toán vào thời điểm cuối năm ngân sách và quyết toán thu chi ngân sách tại các đơn vị khớp đúng với số liệu mà đơn vị đã thực hiện tại Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính hướng dẫn bổ sung một số điểm về công tác khóa sổ ngân sách và lập báo cáo quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2021 như sau:

## **A. CÔNG TÁC KHOÁ SỔ NGÂN SÁCH NĂM 2021**

### **I. Kiểm tra đối chiếu trước khi khóa sổ:**

Để thực hiện công tác khóa sổ trên hệ thống Tabmis, Sở Tài chính, Phòng Tài chính kế hoạch huyện, thị xã, thành phố cần chủ động và phối hợp với Kho bạc nhà nước nơi giao dịch thực hiện kiểm tra, đối chiếu một số nội dung sau:

- Kiểm tra số dư dự toán năm 2020 chuyển sang năm 2021, số dự toán nhập đầu năm, số dự toán bổ sung trong năm và dự toán còn lại.

- Kiểm tra số liệu chi NSNN bằng lệnh chi tiền (do cơ quan tài chính nhập trên hệ thống Tabmis).

- Số dự toán chi chuyển giao chi tiết số đã giao, số đã rút dự toán, số dư dự toán còn lại.

- Rà soát các khoản tạm vay, tạm ứng chưa đưa vào vào cân đối; rà soát, cân đối nguồn vốn ngân sách các cấp để có kế hoạch xử lý.

- Phối hợp với đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN để phân tích nội dung các khoản phải nộp NSNN đối với số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp nộp lại NSNN theo MLNS.

- Sau khi khóa sổ kế toán tháng 12, cơ quan tài chính các cấp thực hiện đối chiếu dự toán cấp 0, dự toán các đơn vị cấp 1, 2, 3. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch rà soát đối chiếu, điều chỉnh số dư tạm ứng, ứng ngoài ngân sách của các cấp tương ứng chi tiết theo đầu tư, thường xuyên, chuyển giao, khác. Chịu trách nhiệm về số liệu dự toán ngân sách do cơ quan tài chính nhập vào hệ thống Tabmis và phối hợp với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch rà soát, đối chiếu, điều chỉnh (nếu có) dự toán cấp 4 thuộc ngân sách tỉnh, huyện đảm bảo khớp đúng số liệu để KBNN chạy chương trình chuyển nguồn.

**Lưu ý:** Toàn bộ các giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS của các ngày trước ngày hiện tại cần được xử lý hoàn thành hoặc được xóa bỏ nếu không sử dụng. Các đơn vị cần phải xử lý hết các giao dịch dở dang theo công văn số 16864/BTC-KBNN ngày 25/11/2016 của Bộ Tài chính về việc tăng cường rà soát, xử lý giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS phục vụ cho công tác khóa sổ quyết toán cuối năm 2016. Đến thời điểm thực hiện các chức năng khóa sổ cuối năm trên TABMIS (thời điểm 31/12/2021 và 31/01/2022), tất cả các đơn vị phải đảm bảo không còn giao dịch dở dang trên hệ thống.

- Đối với các đơn vị dự toán kiểm tra đối chiếu tổng dự toán được giao, số dư dự toán, số dư tài khoản tiền gửi, số dư tạm ứng ngân sách từ dự toán trong năm, số dư dự toán ứng trước, số dư cam kết chi, số ghi thu ghi chi.

## **II. Quy định về thời hạn cấp phát, thanh toán kinh phí vào thời điểm cuối năm ngân sách.**

*1. Đối với chi trả, thanh toán các khoản chi ngân sách đã được bố trí trong dự toán:*

- Thời hạn Kho bạc Nhà nước tiếp nhận hồ sơ để chi trả, tạm ứng kinh phí từ ngân sách đã được bố trí trong dự toán chậm nhất đến hết ngày 30/12/2020.

- Thời hạn chi trả, thanh toán các khoản chi ngân sách bằng hình thức tiền mặt là hết giờ làm việc ngày 31/12/2021, bằng hình thức chuyển khoản cho các đơn vị được hưởng ở ngoài tỉnh là trước 16 giờ ngày 31/12/2021.

- Trường hợp khoản chi (gồm cả thanh toán tạm ứng) cho khối lượng, công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2021 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2022 và được hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2021. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, theo chế độ quy định đến Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 25/01/2022.

- Đối với vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, chủ dự án gửi hồ sơ đến KBNN nơi giao dịch để xác nhận hạch toán chậm nhất trước ngày 01/02/2021. Thời hạn hạch toán đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020, theo đó KBNN nơi giao dịch hoàn thành hạch toán các khoản chi từ nguồn vốn ODA, vay ưu đãi trong niên độ 2021 thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/01/2021.

Đối với số tiền đã giải ngân từ nguồn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho dự án nhưng chưa hạch toán ghi thu ghi chi còn lại từ năm 2020 trở về trước, KBNN nơi giao dịch thực hiện hạch toán ghi thu ghi chi theo đề nghị của chủ đầu tư trong phạm vi kế hoạch vốn giao năm 2020 trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/01/2022.

Các khoản chi thuộc kế hoạch năm đã được KBNN kiểm soát và chuyển tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ hàng hóa trước ngày 31/01/2022, KBNN hạch toán ghi thu, ghi chi vào niên độ năm 2021; các khoản chi đã được KBNN kiểm soát chi, chứng từ chuyển tiền cho nhà thầu, nhà cung cấp sau ngày 31/01/2022, chủ dự án bố trí kế hoạch năm 2022 để hạch toán ghi thu, ghi chi theo quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP.

*2. Đối với các khoản chi chuyển giao ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện và ngân sách huyện cho ngân sách xã:*

+ Thời hạn cấp phát các khoản kinh phí trợ cấp có mục tiêu hoặc trợ cấp cân đối (nếu có) của ngân sách tỉnh cho ngân sách cấp dưới là hết giờ làm việc ngày 30/01/2022.

+ Thời hạn cấp phát các khoản kinh phí trợ cấp có mục tiêu hoặc trợ cấp cân đối (nếu có) của ngân sách huyện cho ngân sách xã là hết giờ làm việc ngày 31/01/2022.

3. Đối với cấp phát các khoản chi NSNN bằng hình thức Lệnh chi tiền cho cơ quan đảng và các đơn vị khác:

+ Thời hạn cấp phát là hết giờ làm việc buổi sáng ngày 31/12/2021.

4. Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản:

Chi đầu tư xây dựng cơ bản được rút kinh phí từ tài khoản thanh toán vốn đầu tư hết ngày làm việc 31/01/2022 để thanh toán cho khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành trong kế hoạch đã thực hiện đến hết ngày 31/12/2021 đủ điều kiện thanh toán theo chế độ qui định và quyết toán vào niên độ ngân sách năm 2021.

Lưu ý: - Các dự án từ nguồn kinh phí chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 được thực hiện thanh toán đến ngày 31/12/2021 trừ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng chính phủ quyết định kéo dài thời gian giải ngân.

**Lưu ý chung:**

- Không được thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2021 (kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chính lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01/2022).

- Thời gian khóa sổ kế toán năm 2021 được thực hiện vào cuối giờ làm việc ngày 31/12/2021 và cuối giờ làm việc ngày 31/01/2022 (phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã xử lý hết giao dịch dở dang và bố trí cán bộ trực để phối hợp với Kho bạc Nhà nước các cấp trong công tác khóa sổ).

**III. Qui định về xử lý số dư dự toán, số dư tiền mặt, số dư tiền gửi và số dư tạm ứng, kết dư ngân sách.**

**1. Qui định về xử lý số dư dự toán ngân sách:**

1.1. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn

Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp, hết thời gian chính lý quyết toán (ngày 31 tháng 01 năm 2022) chưa thực hiện hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2022 tiếp tục sử dụng, gồm:

a) Về việc chuyển nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm (bao gồm cả các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài) theo quy định tại Điều 64 Luật NSNN; Điều 68 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14. Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư

công năm 2021 đến ngày 31/01/2022, trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm nhưng không quá ngày 31/12/2022 theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công (trên cơ sở đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

- Trường hợp bất khả kháng các chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi nhưng không giải ngân trước ngày 31/01/2022, thực hiện theo quy định về kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm tại khoản 2 Điều 68 của Luật Đầu tư công được quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Chậm nhất đến hết ngày thứ 30 kể từ ngày 31/01/2022, các đơn vị KBNN hoàn thành việc đối chiếu số liệu ghi thu, ghi chi vốn vay ODA với chủ đầu tư theo Mẫu biểu số 01/ODA kèm theo Quyết định số 2906/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Quy trình kiểm soát chi, ghi thu ghi chi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trong hệ thống KBNN.

- Đối với vốn tạm ứng chi đầu tư theo chế độ chưa thu hồi không đưa vào quyết toán. Hết thời hạn chính lý quyết toán, số dư tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi còn lại (sau khi trừ đi số nộp điều chỉnh giảm trong năm quyết toán (nếu có) của phần vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ các năm trước) được chuyển sang ngân sách năm sau để quản lý, thu hồi tạm ứng và quyết toán phần thanh toán khối lượng hoàn thành, Cơ quan tài chính không phải làm thủ tục xét chuyển theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

- Về quy trình và thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với các dự án được cấp có thẩm quyền cho phép: chủ đầu tư làm thủ tục đối chiếu với KBNN nơi giao dịch về số dư dự toán, trên cơ sở số liệu đối chiếu khớp đúng, đơn vị KBNN nơi chủ đầu tư mở tài khoản thực hiện chuyển số vốn còn lại chưa giải ngân sang năm sau.

Trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian

thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 sang năm 2022 nhưng sau thời điểm đã hủy dự toán theo quy định, KBNN nơi giao dịch phục hồi kinh phí đã hủy bỏ tương ứng, lập chứng từ và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách sang năm 2022 trên hệ thống TABMIS theo quy định.

*Lưu ý:*

(1) Kinh phí chi đầu tư phát triển bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung từ dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi (không bao gồm nguồn kinh phí để thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công);

(2) Đối với vốn ngoài nước áp dụng cơ chế tài chính trong nước, xử lý tương tự như vốn trong nước.

b) Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2021; chi mua tặng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

- Về nội dung trang thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn mua sắm trang thiết bị sang năm 2022 cho đơn vị:

Đơn vị gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm 2022:

+ Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm;

+ Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2021 và còn thời hạn thực hiện thanh toán để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2022 cho đơn vị.

*Lưu ý:*

(1) Trong quá trình thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị có thể gồm nhiều thành phần (mua thiết bị, tư vấn giám sát, mua phần mềm, sửa chữa, lắp đặt chạy thử, chi phí quản lý dự án...) để thực hiện cùng dự án trong giai đoạn được phê duyệt, và có thể có những nội dung chi không có hợp đồng thì phải đảm bảo các nội dung này đều là phục vụ hợp đồng chính về mua sắm trang thiết bị, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2021 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, thì được chuyển nguồn sang năm 2022.

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội

Nguồn thực hiện chính sách tiền lương được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngay từ đầu năm 2021; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2021; (4) 70% tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2021 (không kể tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết), được theo dõi mã nguồn 14- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

Nguồn kinh phí chi trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công (theo quy định tại Tiết c, Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016) được theo dõi mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

*Lưu ý:*

*Các chính sách: Kinh phí chúc thọ người cao tuổi theo thông tư số 96/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương khen thưởng người cao tuổi; Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo theo thông tư số 190/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 11/12/2014 quy định về chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội còn dư đề nghị các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 5986/BTC-KBNN ngày 7/6/2021 của Bộ Tài chính về việc chuyển nguồn kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội.*

*Phần kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ các huyện, thành phố, thị xã thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh (Quyết định hỗ trợ số 1134/QĐ-UBND ngày 29/4/2020, số 1257/QĐ-UBND ngày 15/5/2020 của UBND tỉnh) còn dư, đề nghị các huyện, thành phố, thị xã nộp trả ngân sách tỉnh.*

d) Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm cả kinh phí khoán chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm: số dư tại các đơn vị được giao, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định đã làm thủ tục xác nhận viện trợ, được chuyển nguồn sang năm 2022.

đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2021, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/09/2021, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

*Lưu ý:*

+ *Dự toán ngân sách giao cho đơn vị được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9, đến hết ngày 31/01/2022 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được chuyển sang năm 2022 và điều chỉnh sang mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán.*

+ *Khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách được thể hiện trong văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách trung ương; văn bản của Ủy ban nhân dân, cơ quan tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách địa phương (không phải từ quyết định giao dự toán của Đơn vị dự toán cấp I).*

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

Đơn vị quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ còn phải chi kinh phí cho các dự án, đề án đang trong thời gian thực hiện, gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm 2022: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện.

Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

*Lưu ý: Kinh phí nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được bố trí từ mã Loại 100-Khoa học và công nghệ theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước (các dự án triển khai phổ biến ứng dụng khoa học không thuộc quy định tại điểm này).*

g) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2022

h) Các nhiệm vụ chi theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều



của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Việc chuyển nguồn theo quy định nêu trên tại Nghị định số 01/2020/NĐ-CP trên được áp dụng từ năm 2018.

i) Các nhiệm vụ chi thường xuyên trong dự toán (bao gồm cả nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) đã được duyệt cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 được chuyển nguồn kinh phí theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (trên cơ sở đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội phê duyệt) theo quy định tại Điểm 3.2, Điểm 3.8 Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV.

Trường hợp có văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép chuyển nguồn dự toán năm 2021 sang năm 2022 nhưng sau thời điểm đã hủy dự toán theo quyết định, KBNN nơi giao dịch phục hồi kinh phí đã hủy bỏ tương ứng, lập chứng từ và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách sang năm 2022 trên hệ thống TABMIS theo quy định

*\* Một số lưu ý khác về chuyển nguồn ngân sách:*

*- Trường hợp chuyển nguồn ngân sách cho nội dung chi mật thuộc nhiệm vụ chi an ninh, quốc phòng, các đơn vị an ninh, quốc phòng chịu trách nhiệm về danh mục, số kinh phí được chuyển nguồn sang năm sau.*

## 1.2. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

a) Các nội dung từ Điểm a đến Điểm e khoản 1.1 Mục 1 phần III của Công văn này, chậm nhất đến hết ngày 10/02/2022, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch (theo Mẫu biểu số 58, số 59 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN) về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp (nếu có), kèm theo các tài liệu liên quan nêu trên, để chuyển sang ngân sách năm 2022.

b) KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2022. KBNN các cấp tổng hợp lập báo cáo số dư dự toán được chuyển nguồn sang ngân sách năm sau của đơn vị dự toán cấp I chi tiết theo từng nhiệm vụ của từng đơn vị sử dụng ngân sách, gửi cơ quan tài chính để theo dõi. Khi sử dụng sẽ hạch toán và quyết toán vào ngân sách năm sau theo quy định;

c) Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn nêu tại khoản 1.1 Mục 1 phần III của Công văn này và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2021 sang thu chuyển nguồn năm 2022 theo quy định.

d) Sau ngày 15/3/2022, KBNN không xác nhận, không hạch toán chuyển nguồn sang năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP. Khi xét duyệt, thẩm định quyết toán NSNN của các cơ quan, đơn vị đối với các khoản kinh phí được chuyển nguồn, thì chỉ được quyết toán khoản chuyển nguồn sang năm 2022 theo đúng quy định nêu trên.

## **2. Qui định xử lý số dư tài khoản tiền gửi có nguồn gốc từ ngân sách.**

Số dư tài khoản tiền gửi các khoản ngân sách cấp của đơn vị dự toán mở tại Kho bạc Nhà nước đến cuối ngày 31/12/2021 được tiếp tục thanh toán theo quy định trong thời gian chính lý quyết toán. Đến hết thời gian chính lý quyết toán mà vẫn còn dư, thì phải nộp trả ngân sách nhà nước; trừ trường hợp được chuyển nguồn sang năm sau theo quy định tại khoản 1.1 Mục 1 phần III của công văn này. Chi tiết thực hiện theo Công văn số 6565/BTC-KBNN ngày 15/12/2021 của Kho bạc nhà nước về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2021 trên hệ thống TABMIS. Số dư trên tài khoản tiền gửi không thuộc NSNN cấp được chuyển sang 2022 sử dụng theo quy định của pháp luật.

## **3. Qui định xử lý số dư tạm ứng theo chế độ trong dự toán:**

Nếu đến hết ngày 31/12/2021 các khoản tạm ứng (bao gồm cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản) trong dự toán theo chế độ chưa thanh toán hết thì đề nghị các đơn vị tiếp tục thanh toán đến hết ngày 31/01/2022 và quyết toán vào niên độ ngân sách năm 2021. Cơ quan Tài chính và Kho bạc Nhà nước các cấp có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thanh toán tạm ứng kinh phí theo thời gian qui định.

Sau ngày 31/01/2022 số dư tạm ứng được xử lý theo hướng dẫn tại Công văn số 6565/BTC-KBNN ngày 15/12/2021 của Kho bạc nhà nước về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2021 trên hệ thống TABMIS.

## **4. Qui định xử lý số dư ứng trước (bao gồm cả kinh phí thường xuyên và đầu tư) của đơn vị sử dụng ngân sách**

Hết ngày 31/01/2022 số dự toán ứng trước chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết không được chi tiếp và bị huỷ bỏ; trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền quyết định cho kéo dài.

*Lưu ý: Đối với dự toán ứng trước, đến hết ngày 31/01/2022, căn cứ kết quả đối chiếu số dư dự toán ứng trước còn lại đối với đơn vị sử dụng ngân sách và CQTC, KBNN các cấp thực hiện rà soát số dự toán ứng trước kinh phí thường xuyên tồn tại của các năm trước chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết, KBNN thực hiện hủy bỏ dự toán theo quy định, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thanh toán.*

## **5. Các khoản thu, chi ngân sách nhà nước mà chế độ quy định thực hiện hạch toán ghi thu ghi chi vào ngân sách nhà nước thực hiện như sau:**

a) Số ghi chi vào ngân sách nhà nước là số đã thực chi theo chế độ quy định, số ghi thu vào ngân sách nhà nước phải tương ứng với số ghi chi. Số thu chưa ghi thu vào ngân sách nhà nước, được tiếp tục theo dõi quản lý để ghi thu vào ngân sách nhà nước khi đơn vị đã thực chi theo chế độ quy định;

Các khoản ghi thu, ghi chi ngân sách vào ngân sách năm nào thì quyết toán vào thu, chi ngân sách năm đó.

b) Các đơn vị dự toán cấp I gửi hồ sơ đến cơ quan tài chính cùng cấp chậm nhất ngày 25 tháng 01 năm 2022; cơ quan tài chính hoàn thành thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách gửi Kho bạc Nhà nước chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 01 năm 2022.

c) Vốn vay nợ, viện trợ ngoài nước trực tiếp cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải làm thủ tục ghi thu, ghi chi vào ngân sách nhà nước theo chế độ quy định. Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đến Kho bạc Nhà nước chậm nhất đến hết ngày 30 tháng 01 năm 2022. Trường hợp bổ sung cho ngân sách cấp dưới phải hoàn thành thủ tục ghi thu, ghi chi gửi Kho bạc Nhà nước chậm hết ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với ngân sách cấp tỉnh, hết ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với ngân sách cấp huyện;

d) Việc hạch toán ghi thu, ghi chi kinh phí ủng hộ, đóng góp phòng chống dịch Covid-19 thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 1339/STC-QLNS ngày 14/5/2021 của Sở Tài chính “V/v hướng dẫn lập bổ sung dự toán và hạch toán ghi thu, ghi chi kinh phí ủng hộ, đóng góp phòng, chống dịch Covid-19”.

## **6. Thông báo kết quả xét chuyển kinh phí cuối năm cho đơn vị dự toán các cấp.**

Căn cứ các nhiệm vụ và tổng số kinh phí được chuyển nguồn sang ngân sách năm sau, cơ quan tài chính, UBND cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) có văn bản gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để Kho bạc nhà nước hạch toán thu, chi chuyển nguồn sang năm sau theo quy định.

## **7. Xử lý kết dư ngân sách**

Theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 37 Luật NSNN, thu kết dư ngân sách địa phương là khoản thu ngân sách địa phương; việc sử dụng thu ngân kết dư ngân sách địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 59 và Điều 72 Luật NSNN, trong đó có nội dung dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương. Như vậy khoản thu kết dư ngân sách địa phương phải tính dành nguồn để cải cách tiền lương. Vì vậy, trong thời gian chỉnh lý quyết toán, đề nghị các cấp huyện, xã xác định chính xác khoản thu kết dư và dành nguồn (70%) để thực hiện công tác cải cách tiền lương theo quy định.

#### **8. Quy định về gửi báo cáo thực hiện chế độ tự chủ của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:**

Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố, thị xã báo cáo kết quả việc thực hiện chế độ tự chủ đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014; Thông tư 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006, Thông tư số 145/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn hiện hành, đồng thời tổng hợp mẫu biểu đính kèm công văn này (*mẫu biểu số 10, 11 Phụ lục 01 đính kèm*). Thời gian gửi báo cáo **trước ngày 05/02/2022** để kịp thời báo cáo Bộ Tài chính.

#### **9. Báo cáo việc triển khai, kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021:**

Báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021 thực hiện theo Thông tư 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính, Quyết định 484/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương năm 2021, Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và hướng dẫn tại Công văn số 2409/STC-HCSN ngày 29/9/2017 của Sở Tài chính, công văn số 4154/STC-HCSN ngày 23/12/2021 của Sở Tài chính “V/v báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 và báo cáo theo yêu cầu của Đoàn giám sát Quốc hội”; Báo cáo thực hiện đánh giá chấm điểm kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi thường xuyên thực hiện theo Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 4/12/2017 của Bộ Tài chính và Hướng dẫn số 860/HD-STC ngày 10/4/2018 của Sở Tài chính.

**Về thời gian gửi báo cáo:** Theo Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh là trước ngày 05/02/2022. Tuy nhiên, để tổng hợp đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 13993/BTC-TTr ngày 08/12/2021 của Bộ Tài chính và Công văn số 4643/UBND-VP ngày

20/12/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong năm 2021 và báo cáo theo yêu cầu của Đoàn giám sát của Quốc hội (trước ngày 01/2/2021), ngày 23/12/2021 Sở Tài chính đã có Công văn số 4154/STC-HCSN về việc báo cáo kết quả thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong năm 2021. Do vậy, đề nghị các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan tổng hợp gửi Sở Tài chính **trước ngày 10/01/2022** để Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

*(Đề cương và mẫu biểu báo cáo các đơn vị khối tỉnh, huyện theo mẫu số 9 và biểu số 9.1 đến 9.7 Phụ lục 01 đính kèm).*

**Lưu ý:** Nội dung báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của các sở, ngành, cơ quan đơn vị ngoài việc báo cáo tình hình kết quả THPT, CLP của cơ quan đơn vị mình, có trách nhiệm báo cáo tình hình kết quả THPT, CLP trong lĩnh vực cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách theo chức năng nhiệm vụ được giao.

#### **10. Báo cáo công tác khóa sổ.**

- Số liệu khóa sổ của các đơn vị khối tỉnh quản lý: Thực hiện theo mẫu biểu *Phụ lục 01* đính kèm và được gửi về Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp - Sở Tài chính chậm nhất hết giờ làm việc buổi sáng ngày **30/12/2021**, trước ngày **15/02/2022** khi hết thời gian chỉnh lý ngày 31/01/2022 (Các đơn vị dự toán cấp I triển khai hướng dẫn khóa sổ đến các đơn vị trực thuộc và tổng hợp số liệu khóa sổ).

- Phòng Tài chính kế hoạch các huyện, thành phố lập báo cáo phục vụ cho công tác khóa sổ ngân sách cấp huyện và cấp xã năm 2021 theo các mẫu biểu đính kèm *Phụ lục 02* của Công văn này để gửi phòng Kế hoạch ngân sách - Sở Tài chính chậm nhất hết giờ làm việc buổi sáng ngày **30/12/2021** và trước ngày **15/02/2022** khi hết thời gian chỉnh lý ngày 31/01/2022.

**Lưu ý:**

***- Đối với các khoản kinh phí ngân sách huyện, xã được ngân sách tỉnh hỗ trợ trong dự toán đầu năm và các khoản bổ sung có mục tiêu trong năm 2021 chưa sử dụng hết, phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp và gửi báo cáo về Sở Tài chính để được hướng dẫn trả ngân sách tỉnh theo quy định.***

#### **B. CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN VÀ LẬP BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC.**

Số liệu quyết toán ngân sách năm 2021 là số thực thu phát sinh trên địa bàn trong niên độ ngân sách, số chi đã thanh toán theo chế độ qui định và số chi

chuyển nguồn kinh phí từ ngân sách năm 2021 sang năm ngân sách 2022. Thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách các cấp (ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã ) đến hết ngày 31/01/2022.

### **1. Đối với đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách:**

Thực hiện đối chiếu và đảm bảo sự khớp đúng tình hình thực hiện ngân sách của đơn vị với Kho bạc nhà nước nơi đơn vị giao dịch về tổng số và chi tiết theo chương, loại, khoản, mục và tiểu mục của mục lục ngân sách hiện hành.

Riêng đối với kinh phí hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam trong năm ngân sách được cấp phát bằng hình thức lệnh chi tiền khi quyết toán thì phản ánh đúng với các nội dung chi theo mục lục ngân sách hiện hành và có văn bản điều chỉnh gửi cơ quan Tài chính cùng cấp trước ngày 10/02/2022. Cơ quan Tài chính thẩm định và gửi văn bản cho KBNN cùng cấp để thực hiện điều chỉnh trên hệ thống Tabmis.

Đơn vị dự toán cấp I có trách nhiệm xét duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán ngân sách (gồm đơn vị mình và đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc. Các đơn vị dự toán cấp I quy định thời gian gửi báo cáo quyết toán đối với các đơn vị trực thuộc nhưng phải bảo đảm thời hạn gửi báo cáo quyết toán cho cơ quan tài chính cùng cấp theo thời hạn quy định.

Đối với các đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước theo Quyết định 542/QĐ-UBND ngày 28/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương “Về việc phê duyệt phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh”, Quyết định 535/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương “Về việc phê duyệt giá tạm thời cho các danh mục dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng ngân sách nhà nước trong một số lĩnh vực theo phương thức đặt hàng năm 2021”: Cơ quan dự toán cấp I (hoặc quản lý theo ngành) cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ đơn vị cấp dưới có trách nhiệm nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện dịch vụ trên cơ sở các quy định về các tiêu chí khối lượng, chất lượng dịch vụ đã xây dựng của từng ngành (cơ quan dự toán cấp I) làm cơ sở thanh quyết toán với các đơn vị sử dụng kinh phí NSNN.

Sử dụng các mẫu biểu báo cáo quyết toán năm, báo cáo tài chính năm theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp”, Thông tư số

137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính “Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm”, Thông tư số 99/2018/TT-BTC ngày 01/11/2018 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên” và mẫu biểu **Phụ lục đính kèm** để lập, thẩm định và xét duyệt báo cáo quyết toán các khoản kinh phí đơn vị được sử dụng trong niên độ ngân sách 2021 theo chi tiết từng nguồn kinh phí (kinh phí thường xuyên được đảm bảo từ ngân sách, kinh phí chương trình mục tiêu...).

**\* Về Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:**

- Đối với đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách cấp tỉnh do phòng Tài chính hành chính sự nghiệp – Sở Tài chính theo dõi, quyết toán: Đối với các đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách gửi Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính năm 2021 về phòng Tài chính hành chính sự nghiệp – Sở Tài chính trước ngày **01/3/2022**; đối với các đơn vị dự toán cấp I quản lý theo ngành gửi đầy đủ Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính năm 2021 của toàn ngành và Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2021 đối với các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc về phòng Tài chính hành chính sự nghiệp – Sở Tài chính trước ngày **10/3/2022**. Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp hoàn thành việc thẩm định, thông báo kết quả thẩm định quyết toán cho các đơn vị và tổng hợp các mẫu biểu theo quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP (Mẫu biểu số 56,57,61,63,64) và Thông tư 342/2016/TT-BTC (mẫu biểu số 66,69,70) gửi Phòng Quản lý Ngân sách trước ngày **10/4/2022**.

- Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh do phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính theo dõi, quản lý: Báo cáo quyết toán gửi về phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính trước ngày **05/3/2022**. Phòng Tài chính doanh nghiệp thẩm định, thông báo kết quả thẩm định quyết toán cho các đơn vị và tổng hợp gửi phòng Quản lý ngân sách trước ngày **10/4/2022**.

**2- Đối với quyết toán vốn đầu tư XDCB vốn Ngân sách nhà nước**

Đề nghị các Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn NSNN theo niên độ ngân sách hàng năm quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021.

**\* Về trình tự, thời hạn lập, gửi và thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán năm:**

a) Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý:

- Chủ đầu tư (hoặc ban quản lý dự án chuyên ngành, ban quản lý dự án

khu vực) lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý.

- Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý yêu cầu chủ đầu tư giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót hoặc yêu cầu lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý yêu cầu chủ đầu tư nộp các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

- Sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý thực hiện đối chiếu với cơ quan kiểm soát, thanh toán cùng cấp để xác nhận các số liệu phục vụ công tác quyết toán theo niên độ chi tiết đến từng dự án trước khi tổng hợp, gửi báo cáo quyết toán theo niên độ cho cơ quan tài chính cùng cấp.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, quy định tại Nghị định này và các văn bản hướng dẫn luật hiện hành để quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, đảm bảo thời hạn quyết toán ngân sách nhà nước.

- Cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp huyện tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán; cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp tỉnh tổng hợp số liệu quyết toán theo niên độ báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

- Cơ quan tài chính tại địa phương theo phân cấp quản lý thẩm định và ra thông báo thẩm định báo cáo quyết toán theo niên độ gửi từng sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo phân cấp quản lý, chủ đầu tư và cơ quan kiểm soát, thanh toán cùng cấp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Nghị định này; tổng hợp số liệu vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

Chậm nhất 05 ngày làm việc sau khi được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh



phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước của năm quyết toán, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước cho Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Sở Tài chính gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý cho Bộ Tài chính và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp trung ương để phục vụ công tác quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.

b) Vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý:

Cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã (phần Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý) và cơ quan kiểm soát, thanh toán cấp tỉnh trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

**\* Về Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:**

- Để đảm bảo phù hợp với tiến độ chung quyết toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021, đề nghị các Chủ đầu tư gửi quyết toán trước ngày **28/2/2022**. Cơ quan Tài chính có quyền tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ việc thanh toán vốn đầu tư cho tới khi nhận được báo cáo quyết toán năm của các đơn vị, đồng thời có văn bản thông báo để đơn vị biết và phối hợp thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021.

- Phòng Tài chính đầu tư phối hợp với KBNN tỉnh tổng hợp số dư dự toán đầu tư xây dựng cơ bản và số dư tạm ứng vốn đầu tư gửi Phòng Quản lý Ngân sách trước ngày **20/02/2022**. Phòng Tài chính Đầu tư tổng hợp và thẩm định báo cáo quyết toán đầu tư xây dựng cơ bản theo Nghị định 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 và đồng thời cập nhật số liệu quyết toán vào chương trình Quản lý ngân sách của Bộ Tài chính trước ngày 10/4/2022 và tổng hợp các mẫu biểu theo quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP (Mẫu biểu số 55,62) gửi Phòng Quản lý Ngân sách trước ngày **20/5/2022**.

### **3. Đối với cơ quan tài chính cấp huyện, xã:**

- Lập báo cáo quyết toán thu chi ngân sách trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt và gửi Cơ quan Tài chính cấp trên theo đúng mẫu biểu quy định tại **Phụ lục** đính kèm.

- Cơ quan tài chính phối hợp với cơ quan thuế cùng cấp đôn đốc các đơn vị liên quan xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền số tạm thu, tạm giữ để nộp vào ngân sách nhà nước theo chế độ qui định. Đối chiếu với kho bạc nhà nước cùng cấp đảm bảo sự khớp đúng về tổng số và chi tiết theo mục lục ngân sách hiện hành.

***\* Về Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:***

- Đối với ngân sách xã: Nộp về phòng Tài chính kế hoạch huyện, thành phố chậm nhất ngày **28/02/2022**. Phòng Tài chính Kế hoạch các huyện, thành phố thẩm định và tổng hợp quyết toán ngân sách cấp xã và gửi về phòng Quản lý Ngân sách xã – Sở Tài chính trước ngày **10/03/2022**. Phòng Quản lý Ngân sách xã tổng hợp gửi phòng Quản lý ngân sách – Sở Tài chính trước ngày **10/4/2022**.

- Phòng Tài chính kế hoạch huyện, thành phố tổng hợp quyết toán ngân sách cấp huyện gửi về Phòng Quản lý ngân sách - Sở Tài chính trước ngày **10/3/2022** đồng thời gửi kèm file dữ liệu điện tử.

***\* Về phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, xã:***

Việc phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp huyện, xã được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

**4. Đối với cơ quan Kho bạc nhà nước :**

- Phối hợp với cơ quan tài chính, cơ quan thuế và đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách có mở tài khoản giao dịch để đối chiếu và đảm bảo sự khớp đúng về tổng số, chi tiết các khoản thu chi theo mục lục ngân sách, số thu được phân chia cho các cấp ngân sách theo tỷ lệ điều tiết hiện hành.

- KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận và chuyển nguồn trên hệ thống Tabmis sang năm 2022. KBNN các cấp tổng hợp lập báo cáo số được chuyển nguồn sang ngân sách năm sau của đơn vị dự toán cấp I, chi tiết từng nhiệm vụ của từng đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT- BTC gửi cơ quan tài chính cùng cấp trước ngày 25/02/2022 để thực hiện hạch toán thu, chi chuyển nguồn sang năm sau theo quy định.

***Lưu ý: Năm 2022 Kiểm toán nhà nước sẽ thực hiện kiểm toán ngân sách địa phương đối với năm ngân sách 2021 tại tỉnh Hải Dương, do đó đề nghị các đơn vị gửi báo cáo đúng thời gian quy định để Sở Tài chính tổng hợp số liệu khóa sổ, quyết toán ngân sách phục vụ đoàn Kiểm toán. Nếu quá thời hạn qui định trên các đơn vị không gửi báo cáo khóa sổ, báo cáo quyết toán và báo cáo tài chính năm 2021, cơ quan tài chính sẽ thông báo cho Kho bạc nhà nước đồng cấp tạm đình chỉ không thực hiện rút kinh phí ngân sách (loại***

*trừ các khoản chi lương, phụ cấp lương, và một số khoản chi theo quy định của Bộ Tài chính).*

*Báo cáo quyết toán của đơn vị sử dụng kinh phí từ ngân sách và ngân sách các cấp phải có bản thuyết minh nêu rõ nguyên nhân tăng giảm các khoản thu, chi so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao trong năm ngân sách. Sau khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán ngân sách, các đơn vị dự toán, các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công khai quyết toán ngân sách theo quy định.*

Trên đây là một số nội dung bổ sung và hướng dẫn cụ thể công tác khoá sổ và lập quyết toán ngân sách năm 2021. Những điểm không hướng dẫn tại văn bản này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính và Công văn số 15391/BTC-KBNN ngày 11/12/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau, Công văn số 6565/BTC-KBNN ngày 15/12/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công tác khoá sổ kế toán niên độ 2021 trên hệ thống TABMIS.

Mẫu biểu Phụ lục đính kèm công văn này và các văn bản mới sẽ được cập nhật trên trang website của Sở Tài chính: <http://sotaichinh.haiduong.gov.vn/>

Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng các qui định đã được Bộ Tài chính và UBND tỉnh ban hành. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để xem xét, hướng dẫn cụ thể./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục thuế, KBNN tỉnh (để phối hợp);
- Lưu VT, QLNS, TCHCSN, THPT, TCDN, TCĐT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trọng Hưng**